

タイムテーブル(1日目)(案)

11月8日(土) 競技1日目

一部男子団体戦:予選リーグ 決勝トーナメント1回戦
一部女子団体戦:予選リーグ 決勝トーナメント1回戦
一部男子個人戦:1・2回戦
一部女子個人戦:1回戦

BT:一部男子団体戦

GT:一部女子団体戦

B:一部男子個人戦

G:一部女子個人戦

	9:30	10:50	12:10	13:50	14:20	15:10	16:30
1	BT D	BT D	BT D	B101	B201	決勝T1回戦	
2	1 - 4	1 - 3	1 - 2	B202	B210	BT101	
3	BT D	BT D	BT D	B203	B211	決勝T1回戦	
4	2 - 3	2 - 4	3 - 4	B204	B212	BT102	
5	BT C	BT C	BT C	B205	B213	決勝T1回戦	
6	1 - 4	1 - 3	1 - 2	B206	B214	BT103	
7	BT C	BT C	BT C	B207	B215	決勝T1回戦	
8	2 - 3	2 - 4	3 - 4	B208	B216	BT104	
9	BT B	BT B	BT B	B209			
10	2 - 3	1 - 3	1 - 2				
11	BT A	BT A	BT A				
12	2 - 3	1 - 3	1 - 2				
13	GT A	GT A	GT A	G101	G109	決勝T1回戦	
14	1 - 4	1 - 2	1 - 3	G102	G110	GT101	
15	GT A	GT A	GT A	G103	G111		
16	2 - 3	3 - 4	2 - 4	G104	G112		
17	GT B	GT B	GT B	G105	G113	決勝T1回戦	
18	2 - 3	1 - 3	1 - 2	G106	G114	GT102	
19	GT C	GT C	GT C	G107	G115		
20	2 - 3	1 - 3	1 - 2	G108	G116		
	9:30	10:50	12:10	13:50	14:20	15:10	16:30